

Bản án số: 317/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2024.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát
Ông Phạm Văn Hề

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Ngọc P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 1228 Cypress Ct, Warrensburg, MO 64093, USA. (Hoa Kỳ)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 246/36A11 đường XVNT, Phường X, quận BT, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ông Phan Ngọc P trình bày:

Ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L kết hôn năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2018 ngày 08/3/2018 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Phan Ngọc P yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 15/8/2024, bà Huỳnh Thị L trình bày:

Bà Huỳnh Thị L đồng ý thống nhất trình bày của ông Phan Ngọc P về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng, bà Huỳnh Thị L trình bày do ông Phan Ngọc P không chung thủy, có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác tại nước Hoa Kỳ (USA), những người này đã liên lạc cho bà Huỳnh Thị L biết.

Ông Phan Ngọc P khởi kiện yêu cầu ly hôn, bà Huỳnh Thị L có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L đồng ý ly hôn ông Phan Ngọc P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc P yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn ông Phan Ngọc P đang cư trú tại nước USA (Hoa Kỳ), bị đơn bà Huỳnh Thị L cư trú tại quận BT, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn ông Phan Ngọc P, bị đơn bà Huỳnh Thị L tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Phan Ngọc P và bị đơn bà Huỳnh Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc P đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2018 ngày 08/3/2018 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp cho ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L; có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Phan Ngọc P yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Thị L với lý do sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Đối với bà Huỳnh Thị L đồng ý thống nhất trình bày của ông Phan Ngọc P về việc đăng

ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà Huỳnh Thị L trình bày do ông Phan Ngọc P không chung thủy, có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác tại nước Hoa Kỳ (USA), những người này đã liên lạc cho bà Huỳnh Thị L biết, bà Huỳnh Thị L đồng ý ly hôn ông Phan Ngọc P. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc P ly hôn bà Huỳnh Thị L theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Ngọc P phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc P đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngọc P ly hôn bà Huỳnh Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2018 ngày 08/3/2018 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp cho ông Phan Ngọc P và bà Huỳnh Thị L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Ngọc P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032973 ngày 06/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo Bản án:

Ông Phan Ngọc P cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Huỳnh Thị L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND quận BT, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức**